

Bản án số: 32/2024/DS-PT

Ngày: 02 - 5 - 2024

V/v Tranh chấp kiện đòi quyền  
sử dụng đất bị lấn, chiếm; Yêu  
cầu bồi thường thiệt hại.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hàng Lâm Viên**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trần Hữu Xuân**

Bà **Trần Thị Diệu**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đàm Vân Nha – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:**

Ông **Nguyễn Hồng Hiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp kiện đòi quyền sử dụng đất bị lấn, chiếm; Yêu cầu bồi thường thiệt hại*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1978 (Có mặt);

Địa chỉ: Tổ D, khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1962 (Có mặt);

Địa chỉ: Tổ D, khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

**- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1966 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số E ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Quốc T1: Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1978 (Có mặt);*

Địa chỉ: Tổ D, khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Đoàn Văn A, sinh năm 1969 (đã chết);

*Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của ông A:*

- Bà Lâm Ngọc N, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

- Anh Đoàn Quốc T1, sinh năm 1997 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số A đường M, phường D, quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Đoàn Văn B, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

4. Ông Đoàn Văn B1, sinh năm 1976 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh T1, ông B, ông B1: Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1978;*

Địa chỉ: Tổ D, khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

5. Bà Đoàn Thị Lệ T2, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

6. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1962 (Có mặt);*

Địa chỉ: Tổ D, khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- **Người kháng cáo:** Ông Đoàn Văn S, ông Đoàn Quốc T1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Đoàn Văn S trình bày:*

Năm 2004, ông Ngô Văn H nhận chuyển nhượng 01 lô đất từ ông Nguyễn Trọng N1 có chiều ngang 5m, nguồn gốc lô đất này là của cha ông S (ông Đoàn

Văn S1) sang nhượng thành quả lao động cho ông Nguyễn Trọng N1. Năm 2007, ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị M có nhận chuyển nhượng 01 lô đất từ ông Nguyễn Ngọc B2 và bà Bùi Thị Kim N2 có chiều ngang là 06m, nguồn gốc lô đất này là của cha ông S (ông Đoàn Văn S1) chuyển nhượng cho bà Bùi Thị Kim N2. Năm 2019, ông có làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Sau khi đo đạc thì ông phát hiện ông Ngô Văn H sử dụng đất có lấn chiếm đất của gia đình ông, phần lấn chiếm là cạnh phía đông và cạnh phía nam của thửa đất ông H đang sử dụng. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Yêu cầu ông Ngô Văn H phải trả lại hiện trạng đất ban đầu là đất trống gồm phía bên cạnh và phía sau (cạnh phía đông và cạnh phía nam của thửa đất ông H đang sử dụng) cho gia đình ông.

- Yêu cầu ông Ngô Văn H phải bồi thường thiệt hại về thời gian, công sức ông đi kiện và toàn bộ giấy tờ từ năm 2012 đến nay là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

*Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Ngô Văn H trình bày:*

Ông nhận chuyển nhượng 02 lô đất từ ông Nguyễn Trọng N1 và ông Nguyễn Ngọc B2, bà Bùi Thị Kim N2, lúc ông xây dựng thì ông Đoàn Văn S1 và ông Đoàn Văn B chỉ cho ông phần diện tích xây dựng nên ông không lấn chiếm đất của ai, không dư thiếu gì hết. Vì vậy, việc ông Đoàn Văn S kiện ông là không đúng, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện đòi đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Đoàn Văn S. Theo ông thì trước đây ông nhận chuyển nhượng chiều dài thửa đất là 30m nhưng hiện tại ông chỉ mới sử dụng hơn 29,4m, tuy nhiên ông không yêu cầu lấy thêm đất.

*Quá trình tố tụng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn T, ông Đoàn Văn B và ông Đoàn Văn B1 do ông Đoàn Văn S đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Các ông đồng ý với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn S.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn A (hiện đã chết) trình bày:* Năm 2019, ông có ủy quyền cho ông Đoàn Văn S toàn quyền quyết định đối với việc khởi kiện thửa đất ruộng số 21, tọa lạc tại phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của ông

Đoàn Văn S ông không có ý kiến gì. Đồng thời trong vụ án này ông cũng không có yêu cầu độc lập. Ý kiến của ông giống ý kiến của ông Đoàn Văn S.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2023, bà Lâm Ngọc N là vợ ông Đoàn Văn A trình bày:* Bà và Đoàn Quốc T1 là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của ông Đoàn Văn A. Nay bà xác định: Mẹ con bà không có ý kiến thay đổi gì về ý kiến của ông chồng bà. Ý kiến của chúng tôi giống ý kiến ông Đoàn Văn S.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/9/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Lệ T2 trình bày:* Toàn bộ đất khu vực tranh chấp trước đây là của cha bà ông Đoàn Văn S1. Giữa cha bà với ông Ngô Văn H không có bất kỳ giao dịch, mua bán đất gì với nhau. Ông Ngô Văn H xây dựng nhà trên phần đất của cha bà, thời điểm xây dựng nhà thì bà không nhớ rõ. Bà có chồng và theo chồng làm ăn, thỉnh thoảng mới về thăm cha, còn các anh em khác thì đều đi thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, chỉ có một mình cha bà ở nhà nên ông Ngô Văn H xây dựng lúc đó cha bà không biết gì. Sau này ông Đoàn Văn S đi làm về thấy ông H xây dựng nhà nên mới tranh chấp đến bây giờ. Nay các anh chị em bà thống nhất khởi kiện đối với ông Ngô Văn H. Ý kiến của ông Đoàn Văn S như thế nào thì ý kiến của bà như vậy.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M do ông Ngô Văn H đại diện theo ủy quyền trình bày:* Bà Nguyễn Thị M đồng ý với nội dung trình bày và ý kiến của ông Ngô Văn H.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:*

Căn cứ: Khoản 6, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 157, 165, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự 2015; Điều 4, Điều 100, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn S việc buộc ông Ngô Văn H trả lại phần đất lấn chiếm cạnh phía Đông thửa đất ông H đang sử dụng. Buộc ông Ngô Văn H phải hoàn trả cho những người thừa kế của ông Đoàn Văn S1 giá trị quyền sử dụng 1,5m<sup>2</sup> đất là 6.300.000 đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Ông Ngô Văn H được quyền sử dụng diện tích 1,5 m<sup>2</sup> đất theo

đo đạc chỉnh lý địa chính thửa đất số: 3588/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 15/8/2023 là phần (3-4-5). Các đương sự được quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký và điều chỉnh biên động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn S về việc buộc ông Ngô Văn H trả lại phần đất lấn chiếm cạnh phía Nam thửa đất ông H đang sử dụng.

3. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn S về việc buộc ông Ngô Văn H phải bồi thường thiệt hại về thời gian, công sức đi kiện và toàn bộ giấy tờ từ năm 2012 đến nay là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Quyết định số 03/2023/QĐ-SCBSBA ngày 18/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận sửa chữa, bổ sung bản án.

Ngày 19/10/2023, ông Đoàn Văn S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 27/10/2023, ông Đoàn Quốc T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

### **Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

- Hội đồng xét xử, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã có nhiều vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng như: Chưa có ý kiến của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Quốc T1, mở phiên tòa khi thời hạn giao quyết định cho ông T1 biết, tham gia phiên tòa chưa đảm bảo. Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành thẩm định nhưng không có mặt Thẩm phán, các đương sự không có mặt, chưa làm rõ diện tích của ông H tăng ở hướng nào trong khi các cạnh của thửa đất hướng Bắc, N3, T3 đều thiếu so với trích lục thửa đất mà bản án phúc thẩm số 47/2021/DS-PT ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã công nhận quyền sử dụng đất cho ông H.

Những vi phạm về thủ tục tố tụng ảnh hưởng nghiêm trọng đến nội dung giải quyết vụ án vì chưa có đủ căn cứ xác định ông H lấn đất ông S cạnh hướng

Đông là 1,5m<sup>2</sup> và cũng chưa có căn cứ để buộc ông H trả giá trị quyền sử dụng đất thay vì trả bằng đất. Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa thẩm định diện tích ranh giới đất hướng Nam mà ông S cho rằng ông H đang sử dụng lấn, chiếm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các ông Đoàn Văn S, Đoàn Quốc T1; Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Thủ tục tố tụng**

[1.1] Phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ hai. Các ông, bà: Đoàn Văn T, Đoàn Văn B, Đoàn Văn B1, Đoàn Quốc T1 ủy quyền cho ông Đoàn Văn S. Các bà: Đoàn Thị Lệ T2, Lâm Ngọc N vắng mặt đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng.

[1.2] Nguyên đơn Đoàn Văn S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Quốc T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận giải quyết vụ án.

#### **[2] Các đương sự tranh luận**

[2.1] Ông Đoàn Văn S tranh luận: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như không tiến hành thẩm định đất của các thửa đất ông Ngô Văn H nhận chuyển nhượng để xác định mốc và ranh giới chứng minh ông H lấn đất cạnh hướng đông; Không thẩm định tài sản trên đất đối với phần diện tích ông H lấn chiếm là 1,5m<sup>2</sup> nhưng lại tuyên trong bản án kết cấu bê tông cốt thép gắn tường nhà không thể tháo dỡ để buộc ông H trả bằng giá trị quyền sử dụng đất, trong khi tại phiên tòa phúc thẩm, ông H khai phần diện tích 1,5m<sup>2</sup> là sân, nền không gắn với tường nhà. Phần diện tích hướng nam đất của ông H cũng lấn sang đất của cha ông S nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thẩm định để xác định phần diện tích ông H lấn, chiếm. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm về đường lối giải quyết vụ án, tính án phí cũng như chi phí tố tụng không đúng. Ông Đoàn Văn A chết nhưng Tòa án chưa ghi ý kiến của ông Đoàn Quốc T1, không triệu tập ông T1 tham gia công khai chứng cứ, hòa giải; Tòa án cấp sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì vắng ông T1 nhưng mở lại phiên tòa trong thời hạn 03 ngày khi ông T1 ở Thành phố Hồ Chí Minh nên không thể tham gia phiên tòa được. Do đó, ông S và ông T1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2.2] Ông Ngô Văn H tranh luận: Diện tích ông H nhận chuyển nhượng có ranh giới do cha của ông S là ông Đoàn Văn S1 chỉ đo, sử dụng ổn định từ thời điểm cha ông S còn sống. Do đó, ông H không lấn, chiếm đất.

### **[3] Xét kháng cáo của ông Đoàn Văn S**

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định thành lập hội đồng định giá tài sản số 26/2023/QĐST-DS ngày 17/4/2023, thực hiện thẩm định, định giá vào ngày 21/4/2023 nhưng không ban hành quyết định xem xét thẩm định tại chỗ. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 97 của BLTTDS thì bắt buộc phải ban hành quyết định thẩm định tại chỗ, nêu rõ lý do và yêu cầu của Tòa án. Vào ngày 21/4/2023, ông Đoàn Văn S không đồng ý ông Trương Văn Đ trong hội đồng đo đạc đất vì ông Đ không có tên trong danh sách hội đồng định giá. Do đó, yêu cầu phản đối của ông Đoàn Văn S trong trường hợp này là có căn cứ.

[3.2] Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ số 36/2023/QĐ-TĐTC ngày 02/6/2023; Quyết định định giá và thành lập hội đồng định giá tài sản số 36/2023/QĐST-DS ngày 02/6/2023, tiến hành thẩm định và định giá vào ngày 09/6/2023. Sau đó, Tòa án cấp sơ thẩm thông báo thay đổi thời gian tiến hành thẩm định, định giá tài sản vào ngày 21/6/2023. Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 21/6/2023 không có mặt Thẩm phán, không đo các cạnh của từng thửa đất của ông Ngô Văn H đang sử dụng để xác định mốc giới các cạnh từ đó xem xét ông Ngô Văn H có lấn, chiếm đất của cha ông Đoàn Văn S hay không. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ đo phần diện tích thửa đất của ông Ngô Văn H thì không có căn cứ để xem xét yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn S.

[3.3] Ngày 25/7/2023, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành giấy mời UBND phường Đ, Văn phòng Đ1 chi nhánh P - T đo lại đất vào ngày 28/7/2023 (BL223, 224) nhưng không có văn bản mời đương sự dẫn đến đương sự không ký vào biên bản thẩm định; Việc thẩm định không có mặt Thẩm phán đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 101 khoản 1 của Bộ luật tố tụng dân sự. Biên bản tiếp cận công khai chứng cứ (BL.401), ông Đoàn Văn S khiếu nại kết quả đo đạc ngày 28/7/2023 vì Tòa án không thành lập hội đồng thẩm định.

[3.4] Theo bản án phúc thẩm số 47/2021/DS-PT ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã công nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Văn H có trích lục bản đồ địa chính kèm theo bản án. Tòa án cấp sơ thẩm đo, vẽ trích lục thửa đất ngày 21/6/2023, ngày 28/7/2023 không đồng nhất về cự ly cạnh, diện tích và trích lục sau cùng ngày 15/8/2023 (bút lục số 250) có cự ly cạnh không trùng khớp theo cự ly cạnh của thửa đất mà ông Ngô Văn H được công nhận quyền

sử dụng theo bản án phúc thẩm số 47/2021/DS-PT ngày 22-9-2021 (Bản án phúc thẩm số 47) của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau: Cạnh hướng Tây và hướng Nam của thửa đất số 52 ông Ngô Văn H sử dụng thiếu so với cự ly cạnh hướng Tây và hướng Nam theo trích lục của bản án phúc thẩm số 47 thì không thể tuyên xử ông H lấn chiếm ngang sang đất của cha ông Đoàn Văn S là 1,5m<sup>2</sup>. Cạnh hướng Đông đất của ông Ngô Văn H hiện đang sử dụng nhiều hơn so với cự ly cạnh hướng Đông theo bản án phúc thẩm số 47 nghĩa là ông H đang sử dụng đất hướng Nam lấn sang thửa đất của cha ông Đoàn Văn S. Tòa án cấp sơ thẩm không thẩm định, không làm rõ phần diện tích này là bao nhiêu mét vuông nhưng bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn S là chưa có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không thẩm định, không định giá vật kiến trúc, tài sản trên cạnh hướng Đông cũng như cạnh hướng Tây của thửa đất số 52 ông Ngô Văn H đang sử dụng gồm những gì nhưng lại lập luận và đánh giá chứng cứ phía ông H đã xây dựng móng đá chẻ, trụ bê tông có giằng móng tường gạch và hàng rào thép nên việc buộc ông H trả đất cho ông S sẽ khó khăn cho việc thi hành án. Lập luận của bản án sơ thẩm là chưa có căn cứ, mang tính chủ quan. Mặt khác bản án sơ thẩm viện dẫn Khoản 4 Điều 3 của Bộ luật dân sự năm 2015: *“Việc xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác vì vậy nên buộc ông Ngô Văn H hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất bằng tiền tính theo giá đất thổ cư  $4.200.000đ/m^2 \times 1,5m^2 = 6.300.000đ$ ”* (Bút lục số 563, trang số 6 bản án gốc số 57/2023/DS-ST ngày 05/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P – T), là hoàn toàn không liên quan đến việc giải quyết quan hệ pháp luật mà các đương sự đang tranh chấp trong vụ án.

#### **[4] Xét kháng cáo của ông Đoàn Quốc T1**

[4.1] Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ông Đoàn Văn A ủy quyền cho ông Đoàn Văn S. Tuy nhiên, thời điểm ông Đoàn Văn A chết thì việc ủy quyền đương nhiên bị chấm dứt. Theo Điều 140 khoản 3 điểm đ của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 90 khoản 2 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: Trường hợp chấm dứt đại diện ủy quyền thì đương sự hoặc người thừa kế của đương sự trực tiếp tham gia tố tụng hoặc ủy quyền cho người khác. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông T1 là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn A, đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất là đúng quy trình tố tụng nhưng tổng đạt văn bản để mở phiên tòa lần thứ hai cho ông T1 cách ngày mở phiên tòa lần thứ hai là 01 ngày trong khi đương sự cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh sẽ không đảm bảo về mặt thời gian để cho ông T1 tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa ghi lời khai



của ông T1, ông T1 cũng chưa có văn bản trình bày ý kiến nên ông T1 khiếu nại không được tham gia phiên hòa giải, công khai chứng cứ; không được đưa ra ý kiến. Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy những nội dung kháng cáo của ông T1 là có căn cứ.

[4.2] Tại phiên tòa sơ thẩm (BL563), nhận định: Ông Đoàn Văn S yêu cầu làm việc với con trai ông Đoàn Văn A là ông Đoàn Quốc T1 là không cần thiết vì đã có lời khai của ông Đoàn Văn A và bà Lâm Ngọc N. Tuy nhiên, nhận định này là phiến diện vì sau khi ông A chết thì việc ủy quyền cho ông Đoàn Văn S đã chấm dứt.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về việc thu thập, đánh giá chứng cứ; Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Văn S và ông Đoàn Quốc T1; Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 05/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P – T để thụ lý, giải quyết lại vụ án; Tiến hành các phiên tố tụng cũng như thẩm định ranh, mốc giới, diện tích các thửa đất ông Ngô Văn H đã nhận chuyển nhượng với diện tích thửa đất của cha ông Đoàn Văn S; mô tả phần diện tích tranh chấp, thẩm định tài sản, định giá tài sản trên phần diện tích tranh chấp; thu thập tài liệu chứng minh mốc, ranh giới sử dụng đất nhằm giải quyết vụ án một cách khách quan và toàn diện. Đối với các yêu cầu kháng cáo về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí thì Tòa án cấp phúc thẩm không xét vì đã hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; Tòa án cấp sơ thẩm sẽ giải quyết phần án phí và chi phí tố tụng bằng vụ án khác.

[6] Kháng cáo của ông Đoàn Văn S, ông Đoàn Quốc T1 được chấp nhận nên các ông S, T1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 308 khoản 3, Điều 310 khoản 1 và 2, Điều 313 khoản 6 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

- Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2023/DS-ST ngày 05/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P – T. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố P – T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Đoàn Văn S 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000481 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P – T.

- Hoàn trả cho ông Đoàn Quốc T1 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000595 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P – T.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (02/5/2024).

***Nơi nhận:***

- TAND TP.P-T;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS TP.P-T;
- Các đương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG CÔNG XỬ PHÚC THẨM  
THẨM HẤN HÁC CHỦ QUẢN TỌA ĐỘ TÒA**  
(đã ký và đóng dấu)

**Hàng Lâm Viên**

**Hàng Lâm Viên**